

Giồng Trôm, ngày 14 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CƯỚI CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 325/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận cưới các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữ gìn các đương sự không vi phạm điều cấm cưới luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận cưới các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị OI, sinh năm 1969. Địa chỉ: số A, ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền cưới nguyên đơn là Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: số 334, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Ông Mai Thanh G, sinh năm 1982;

Bà Dương Thị Trúc Đ, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận cưới các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mai Thanh G và bà Dương Thị Trúc Đ có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị A số tiền vay còn nợ là 129.115.000 (một trăm hai mươi chín triệu, một trăm mười lăm nghìn) đồng, gồm số tiền gốc là 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi là 4.115.000 (bốn triệu, một trăm mười lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động rơi quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 3.227.875 (ba triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm bảy mươi lăm) đồng. Ông Mai Thanh G và bà Dương Thị Trúc Đ có trách nhiệm liên đới nộp số tiền 1.613.937 (một triệu, sáu trăm mười ba nghìn, chín trăm ba mươi bảy) đồng. Bà Phạm Thị A có trách nhiệm nộp số tiền 1.613.937 (một triệu, sáu trăm mười ba nghìn, chín trăm ba mươi bảy) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.227.000 (ba triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001778 ngày 27/9/2024. Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm hoàn lại cho bà A số tiền 1.613.937 (một triệu, sáu trăm mười ba nghìn, chín trăm ba mươi bảy) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 70 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

NƠI nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngooin